

Bản án số: 139/2022/HSST
Ngày: 04/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hồng Hải;
- Ông Lê Đức Thành

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 140/2022/TLST-HS ngày 20/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXX ngày 21/10/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Duy D** ; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 12/12. Con ông: Hà Văn Chiêu, sinh năm 1957; con bà: Nguyễn Thị H , sinh năm 1954; Bị cáo có 06 anh em, Dững là con thứ 06; có vợ: Chu Thị Hằng N , sinh năm 1998; Vợ chồng có 02 con chung, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013, bị Toà án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 376/2013/HSST ngày 26/12/2013;

Năm 2016, bị Toà án nhân dân Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại Bản án số 65/2016/HSST ngày 20/5/2016;

Bản án số 76/2022/HS-ST ngày 17/8/2022, bị Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù giam về tội “*Buôn bán hàng cấm*” Hiện

đang chấp hành hình phạt tù của Bản án tại Trại giam Vĩnh Quang, Cục C10, Bộ Công an (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1955
2. Ông Hà Văn C , sinh năm 1957
3. Chị Chu Thị Hằng N , sinh năm 1998

Cùng HKTT: TDP Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Hà Văn C , sinh năm 1967; Trú tại: TDP Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Hà Văn H , sinh năm 1986; Trú tại: TDP Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 20/01/2022, tổ công tác của Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang đối tượng Hà Duy D đang vận chuyển trái phép 40kg pháo nổ tại xóm Kiêu Chính, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Đến ngày 21/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Hà Duy D tại tổ dân phố Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả đã phát hiện thu giữ tại góc phòng ngủ của Dũng có 01 hộp gỗ được đặt dưới nền nhà, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng chứa 01 mảnh viên nén màu xanh, 01 túi nilon màu trắng chứa 01 mảnh viên nén màu vàng và 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản niêm phong toàn bộ số vật chứng thu giữ trên.

Cùng ngày 21/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng 01 mảnh viên nén màu vàng được **0,125 gam**, niêm phong trong phong bì ký hiệu D3; 01 mảnh viên nén màu xanh được **0,283 gam**, niêm phong trong phong bì ký hiệu D4; 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được **0,046 gam**, niêm phong trong phong bì ký hiệu D5.

Ngày 21/01/2022, CQĐT Công an huyện Phú Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số: 26/CSĐT đối với các mẫu niêm phong ký hiệu D3, D4, D5. Nội dung yêu cầu giám định để xác định các chất thu giữ có phải là ma túy không? nếu ma túy là loại gì, khối lượng là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số 324/KL-KTHS ngày 29/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

Mảnh viên nén màu vàng trong phong bì ký hiệu D3 gửi giám định là chất ma túy, loại **MDMA**, khối lượng là **0,125 gam**;

Mảnh viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu D4 gửi giám định là chất ma túy, loại **MDMA**, khối lượng là **0,283 gam**;

Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu D5 gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,046 gam**.

Ngày 24/3/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc liên quan đến hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Hà Duy Dũng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố Phổ Yên) để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Hà Duy D khai nhận: Tối ngày 16/01/2022, tại khu vực ngã ba Bắc Nam thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, D mua 01 túi ma túy “Đá” và 02 mảnh ma túy tổng hợp loại “Kẹo” với giá 400.000 đồng của một người nam giới Dũng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Sau khi mua số ma túy trên D mang về nhà thuộc tổ dân phố Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cất giữ trong 01 hộp gỗ tại góc phòng ngủ của hai vợ chồng D để sử dụng dần. Ngày 19/01/2022, D đã sử dụng một ít trong số ma túy trên. Đến ngày 20/01/2022, Dũng bị Công an huyện Phú Bình bắt quả tang khi đang vận chuyển 40kg pháo nổ tại xóm Kiều Chính, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Đến ngày 21/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình tiến hành khám xét chỗ ở của Dũng thu giữ tại góc phòng ngủ của hai vợ chồng Dũng 01 hộp gỗ được đặt dưới nền nhà bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 01 mảnh viên nén màu xanh, 01 túi nilon màu trắng chứa 01 mảnh viên nén màu vàng và 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng. D xác định số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ tại phòng ngủ nhà D là của D để sử dụng cho bản thân, không nhằm bán lại cho ai. Việc Dũng cất giấu ma túy tại phòng ngủ của D chỉ có D biết, chứ không có ai khác biết.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 153/CT - VKS PY ngày 18/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố Hà Duy Dũng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013, bị Toà án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 376/2013/HSST ngày 26/12/2013

Năm 2016, bị Toà án nhân dân Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại Bản án số 65/2016/HSST ngày 20/5/2016.

Tháng 8/2022, bị Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù giam về tội “*Buôn bán hàng cấm*” tại Bản án số 76/2022/HS-ST ngày 17/8/2022.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự .

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Duy D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm i Khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 30 - 36 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí HSST theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo và đại diện Viện kiểm sát thành phố Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền xét xử: Hành vi phạm tội của Hà Duy D bị Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt giữ. Việc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và thu giữ vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo tại nhà ở thuộc TDP Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, TP Phổ Yên. Do đó, căn cứ Điều 145, Điều 146 Bộ luật tố tụng hình sự, vụ án thuộc thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Phổ Yên, CQĐT Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên chuyển vụ việc cho CQĐT thành phố Phổ Yên là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.3]. Người tham gia tố tụng là người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời

khai thể hiện quan điểm của họ; Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá về tội danh của bị cáo:

Ngày 21/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Hà Duy D tại tổ dân phố Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (trong vụ án Hà Duy Dũng vận chuyển hàng cấm) thì phát hiện Hà Duy D có hành vi cất giấu trái phép 02 chất ma túy với khối lượng lần lượt là **0,408 gam** và **0,046 gam** tại góc phòng ngủ của hai vợ chồng D. Kết quả giám định là chất ma túy MDMA và Methamphetamine. Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định việc mua ma túy, cất giấu ma túy là để bản thân sử dụng do bị nghiện, không có mục đích mua bán, không có đồng phạm tham gia. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hà Duy D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản khám xét nơi ở, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi cất giữ ma túy tại nơi ở của bị cáo Dũng tại nhà ở là hành vi vi phạm pháp luật hình sự nên bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng với hành vi phạm tội.

[3]. Bị cáo D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện nên hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Viện kiểm sát nhân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 249 BLHS có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy rằng:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 27 (là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội); Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục 2, STT 323 (là các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền) được quy định tại Nghị định

73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo D là người có nhân thân xấu, từng nhiều lần phạm tội, cụ thể: Năm 2013, bị Toà án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 376/2013/HSST ngày 26/12/2013; Năm 2016, bị Toà án nhân dân Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại Bản án số 65/2016/HSST ngày 20/5/2016; Lẽ ra khi chấp hành xong các bản án trên, bị cáo phải lấy đó là bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, trái lại do lười lao động, thích hưởng thụ, bị cáo tiếp tục phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” và “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội Buôn bán hàng cấm đã bị xét xử trước tại bản án số 76/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, tuy nhiên là tình tiết về nhân thân cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo trong vụ án này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá về hình phạt cần áp dụng: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hơn nữa để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thật nghiêm khắc để làm gương răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 7 năm tù tại bản án số 76/2022/HS - ST ngày 17/8/2022, của Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên về tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Do đó cần tổng hợp hình phạt tù buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang, Cục C10, Bộ Công an nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy loại MDMA, Methamphetamine còn lại sau giám định, các vật chứng khác đã thu giữ cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Duy D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, theo bị cáo Hà Duy D khai mua số lượng ma túy của một người nam giới không quen biết tại ngã ba Bắc Nam, thành phố Thái Nguyên nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với chị Chu Thị Hằng N, là vợ của bị cáo Hà Duy D và là người sinh sống cùng chỗ ở của D. Quá trình điều tra, chị Nga khai không biết và không tham gia cùng D cất giấu ma túy. Bị cáo D cũng thừa nhận bị cáo cất giấu ma túy không có đồng phạm nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Duy D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Hà Duy Dũng 02** (Hai) năm **06** (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt **07** (bảy) năm tù tại Bản án số 76/2022/HS - ST ngày 17/8/2022, của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, về tội “Buôn bán hàng cấm”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: **09** (chín) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/01/2022.

2.2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu D3 ghi hoàn trả 0,063 gam mẫu D3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu D3;

+ 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu D4 ghi hoàn trả 0,207 gam mẫu D4 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu D4;

+ 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu D5 ghi mẫu lưu kho.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành

phố Phố Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phố Yên ngày 21/10/2022).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Duy Dũng phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên toà. Báo cho biết bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thành phố Phố Yên;
- VKS nhân dân thành phố Phố Yên;
- Thi hành án thành phố Phố Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Trại Giam Vĩnh Quang – Cục C10, Bộ công an;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà